

Bản án số: 18/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 21-7-2021

"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồng
2. Ông Nguyễn Thanh Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Khắc Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh C, sinh năm 1997; ĐKKHKT: Thôn H, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 9, thị trấn N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Anh Vũ Bá S, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng: Ông Vũ Bá P, sinh năm 1964; trú tại: Thôn H, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

*(Chị C có mặt, anh S và ông P vắng mặt không lý do).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Quỳnh C trình bày: Chị và anh Vũ Bá S trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 17/12/2018. Sau ngày cưới vợ chồng ăn ở chung

với bố mẹ chồng, cả hai đều làm công ty. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không thống nhất được với nhau trong mọi việc, anh S sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, thường xuyên chơi bời dẫn tới nợ nần, chị cũng đã tham gia với anh S, anh S cũng hứa sẽ không chơi bời nữa nhưng chỉ được một thời gian ngắn anh lại tiếp tục chơi bời, nên chị chán nản đã bỏ về nhà bố mẹ ở tổ dân phố số 9, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định từ tháng 5/2020 cho tới nay, từ khi chị về nhà bố mẹ chị ở, anh S cũng không tìm gọi chị về để vợ chồng chung sống. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Bá S.

Về con chung: Chị và anh S có một con chung là Vũ Bảo N, sinh ngày 30/11/2018 hiện con đang ở cùng với chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản, tài liệu cho bị đơn là anh Vũ Bá S và nhiều lần triệu tập, nhưng anh S không đến Tòa án làm việc, cũng không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị C.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Quỳnh C và anh Vũ Bá S: Tại biên bản xác minh ngày 18/5/2021, đại diện lãnh đạo xã C cùng các đoàn thể và lãnh đạo thôn H, xã C xác nhận: Anh S và chị Ch được tự do tìm hiểu tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo luật định. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung cùng với gia đình anh S cả hai đều làm công ty. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và chị C đã về nhà bố mẹ để ở còn anh S thì làm công ty ở tại địa phương. Nay chị C khởi kiện xin ly hôn anh Sao, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, trường hợp có căn cứ cho ly hôn, đề Tòa án giao con cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng vì con chung còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn.

Người làm chứng ông Vũ Bá P là bố đẻ của anh S trình bày: Sau khi chị C và anh S kết hôn với nhau vào năm 2018, cuộc sống chung vợ chồng chị C, anh S hạnh phúc được đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng trong cuộc sống. Đến khoảng tháng 5 năm 2020 chị C đã mang con về nhà bố mẹ đẻ ở tổ dân phố số 9, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định sinh sống. Từ đó hai vợ chồng chị C, anh S sống ly thân nhau. Nay chị C khởi kiện xin ly hôn anh S, quan điểm của ông và gia đình mong muốn chị C và anh S có thể đoàn tụ để nuôi dạy con cái, trường hợp chị C kiên quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật nhưng anh S không

đến tham gia nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 05/7/2021, bị đơn là anh Vũ Bá S đã được triệu tập họp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa: Chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn anh Vũ Bá S và đề nghị tiếp tục nuôi con của vợ chồng, tự nguyện không yêu cầu anh S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; anh Vũ Bá S vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa, anh S vắng mặt lần thứ hai không có lý do, HĐXX đã căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật. Việc xét xử tại Tòa đã thực hiện đúng trình tự theo luật định. Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Quỳnh C về xin ly hôn Vũ Bá S; về con chung: Giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Bảo N, sinh ngày 30/11/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng cho con; về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Vũ Bá S đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ các điều 227, 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Bá S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh C và anh Vũ Bá S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 17/12/2018. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh S là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của chị C, biên bản xác minh, lời khai của người làm chứng (bố đẻ anh S) có thể xác định trong cuộc sống chị C và anh S có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S mãi chơi, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, khiến cho cuộc sống của chị C gặp áp lực, chị C đã dẫn theo con về nhà bố mẹ đẻ ở tổ dân phố số 9, thị trấn N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định từ tháng 5/2020 cho tới nay. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, anh S cũng không đến Tòa án để làm việc, tham gia

hoà giải theo các văn bản đã được Toà án giao cho người thân, chứng tỏ anh S không có thiện chí đoàn tụ, chị C vẫn cương quyết ly hôn. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh S đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ quy định tại các điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Quỳnh C, xử cho chị C được ly hôn với anh S để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Vũ Bảo N, sinh ngày 30/11/2018 hiện nay con đang ở với chị C. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Vũ Bảo N dưới 36 tháng tuổi. Theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...*" Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, nên giao cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng con Vũ Bảo N, sinh ngày 30/11/2018 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị C khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Quỳnh C, xử cho chị Nguyễn Thị Quỳnh C ly hôn anh Vũ Bá S.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Quỳnh C tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Vũ Bảo N, sinh ngày 30/11/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0010065 ngày 09/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA DS huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Cộng Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Tú**